

Số: 3482/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 29 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
và cán bộ, công chức cấp xã năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

Căn cứ Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 5450/SNV-QLBC&CCVC ngày 22 tháng 12 năm 2023 và Công văn số 5582/SNV-QLBC&CCVC ngày 29 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Q. Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Sở Nội vụ (03b);
- Trường Chính trị tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PTTH Đồng Nai;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

E/Hải-VX/12.2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH



Võ Tấn Đức



KẾ HOẠCH

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 3482/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của UBND tỉnh)

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP¹; Quyết định số 163/QĐ-TTg² và các Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của UBND tỉnh giai đoạn 2021 - 2025³.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã (viết tắt là CBCCVC) tỉnh năm 2024 như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

- Trang bị kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; yêu cầu vị trí việc làm; gắn với công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả và đạt các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC của UBND tỉnh đã ban hành.

II. Nội dung

1. Đối tượng

1 Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2 Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

3 Quyết định số 5067/QĐ-UBND/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch số 3557/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Đề án Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh giai đoạn 2020-2030, Quyết định số 1677/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ

a) Cán bộ, công chức các sở và cơ quan tương đương sở (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), UBND huyện, thành phố (sau đây gọi chung là cấp huyện).

b) Cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

c) Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập (sau đây gọi là viên chức).

d) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

2. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

a) Về đào tạo

- Đào tạo trình độ sau đại học phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện bảo đảm theo quy hoạch và yêu cầu phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.

- Khuyến khích tự học và đào tạo trình độ sau đại học cho viên chức phù hợp với chuyên môn, gắn với quy hoạch sử dụng lâu dài đáp ứng yêu cầu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao của đơn vị, địa phương.

b) Về bồi dưỡng

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước;

- Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm.

Đối với đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh thực hiện theo Kế hoạch riêng⁴.

c) Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2024 do tỉnh tổ chức (kèm theo), gồm:

- Đối với cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện: Phụ lục số 1, 4.

- Đối với viên chức: Phụ lục số 3, 4.

- Đối với cán bộ, công chức cấp xã: Phụ lục số 2.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp

Thực hiện theo Quyết định số 5067/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh, Kế hoạch số 3557/KH-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh và các chỉ tiêu bồi dưỡng CBCCVC tại các Kế hoạch khác có liên quan.

II. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

Bổ trí đủ kinh phí để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch. Kinh phí cho đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sử dụng theo quy định của pháp luật, cụ thể:

⁴ Kế hoạch của Thường trực Tỉnh ủy và Hội đồng giáo dục quốc phòng và an ninh tỉnh.

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; đóng góp của cán bộ, công chức, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo các Chương trình, Đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng đối với các đối tượng khác do cá nhân, nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị và các nguồn khác theo đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Việc lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính và Sở Tài chính.

III. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Biên Hòa, thành phố Long Khánh và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và tại Điều 15, Điều 16, Điều 17 Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh⁵ xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2023, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu nhiệm vụ và giải pháp đề ra.

*** Lưu ý:**

- Quan tâm chính sách đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và nguồn kinh phí khác để hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc; có trách nhiệm tổ chức cập nhật kiến thức pháp luật, bồi dưỡng về đạo đức công vụ, văn hóa công sở cho cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý.

- Trường hợp các cơ quan, đơn vị không gửi nhu cầu hoặc đề xuất nhu cầu không sát thực tế thì cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm việc thực hiện các quy định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Không cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng từ 02 lớp trở lên trong cùng một thời gian học.

⁵ Quyết định số 05/2020/QĐ-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Sở Nội vụ tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch và rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế địa phương (nếu có); kiểm tra, đánh giá công vụ việc thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, báo cáo Bộ Nội vụ và UBND tỉnh theo quy định.

3. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Tham mưu Thường trực Tỉnh ủy chỉ đạo Trường Chính trị tỉnh thực hiện giải pháp nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng theo Quyết định số 163/QĐ-TTgCP của Thủ tướng Chính phủ; đảm bảo việc thực hiện theo phân công tổ chức bồi dưỡng quy định tại Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2024 của UBND tỉnh. Đồng thời, rà soát, tổ chức biên soạn và triển khai thực hiện các chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để cho ý kiến tổ chức thực hiện./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

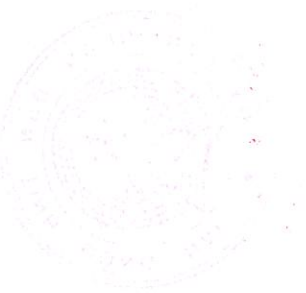


PHỤ LỤC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN NĂM 2024

Kèm theo Quyết định số 3482/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh

TT	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	Đào tạo	3	4	5	6
1	Trình độ tiến sĩ		0		
2	Trình độ thạc sĩ (Chuyên ngành: Quản lý công, Quản trị kinh doanh, Luật, Kinh tế, Quản lý giáo dục, Quản lý Văn hóa...)	Cán bộ, công chức đảm bảo các điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP	29	Sở Nội vụ phối hợp với sở, ngành có liên quan	
II	Bồi dưỡng				
1	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức				
1.1	Ngạch chuyên viên cao cấp	Thực hiện theo Quyết định số 422/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	17	Sở Nội vụ	
1.2	Ngạch chuyên viên chính	Thực hiện theo Quyết định số 421/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	160	Trường Chính trị tỉnh	
1.3	Ngạch chuyên viên	Thực hiện theo Quyết định số 420/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	80	Trường Chính trị tỉnh	
1.4	Ngạch văn thư	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng do Bộ Nội vụ ban hành	32	UBND huyện Cẩm Mỹ, UBND huyện Vĩnh Cửu... phối hợp với Sở Nội vụ	
1.5	Ngạch khác: Thanh tra viên chính, Thanh tra viên, Thanh tra viên cao cấp, Kế toán...	Thực hiện theo Quyết định ban hành, chương trình, tài liệu bồi dưỡng của Bộ, ngành ban hành	20	Thanh tra tỉnh, Sở Tài chính, Sở LĐTB&XH... phối hợp với Sở Nội vụ	
2	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm				
2.1	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý				
2.1.1	Chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 425/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	24	Sở Nội vụ	
2.1.2	Chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp huyện và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 424/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	12	Sở Nội vụ	

TT	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (tuyệt người)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
2.1.3	Chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 423/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	140	Trường Chính trị tỉnh	
2.2	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm, chuyên môn nghiệp vụ				
2.2.1	Bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối ngoại và Lễ tân ngoại giao dành cho cán bộ, công chức, viên chức tỉnh	Cán bộ, công chức có vị trí việc làm liên quan	200	Sở Ngoại vụ	
2.2.2	Bồi dưỡng kỹ năng biên, phiên dịch Tiếng Anh	CBBC có vị trí việc làm liên quan	20	Sở Ngoại vụ	
2.2.3	Tập huấn về chuyên đối số	CBBCVC có vị trí việc làm liên quan	300	Sở Thông tin và Truyền thông	
2.2.4	Bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức làm công tác tin ngưỡng, tôn giáo	Cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện, xã làm công tác tin ngưỡng, tôn giáo	220	Sở Nội vụ (Ban Tôn giáo)	



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2

(Kèm theo Quyết định số 3482/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung, chương trình bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện
1	2	3	4	5
1	Chương trình bồi dưỡng kiến thức Quản lý nhà nước	Cán bộ, công chức	195	Trường Chính trị tỉnh
2	Bồi dưỡng chuyên sâu cho các chức danh công chức cấp xã	Công chức Văn phòng - Thống kê	150	Trường Chính trị tỉnh
		Công chức Tư pháp - Hộ tịch	160	Trường Chính trị tỉnh phối hợp Sở Tư pháp
		Công chức Văn hóa - Xã hội	150	Trường Chính trị tỉnh phối hợp Sở Văn hóa và Thể thao
		Công chức Tài chính - Kế toán	150	Trường Chính trị tỉnh phối hợp Sở Tài chính
3	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội chuyên sâu cho CBCCC xã, chuyển đổi tư duy về phát triển kinh tế nông thôn mới	Công chức ĐC-XD-NN-MT	150	Trường Chính trị tỉnh phối hợp Sở Xây dựng, Sở NN&PTNT, Sở TN&MT
		Cán bộ, công chức xã	150	Trường Chính trị tỉnh
4	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý cấp xã	Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã	150	Trường Chính trị tỉnh
5	Bồi dưỡng kiến thức dân tộc	Đổi tượng 3, 4 tại Kế hoạch số 478/KH-UBND ngày 15/01/2020 của UBND tỉnh	120	Ban Dân tộc

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 3

PHỤ LỤC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 3482/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)



TT	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (tuyệt người)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	Đào tạo				
1	Trình độ tiến sĩ (Chuyên ngành: Âm nhạc học, Quản trị kinh doanh, Kế toán)		4		
2	Trình độ thạc sĩ (Chuyên ngành: Quản lý Văn hóa, Giáo dục học, Quản lý giáo dục, Chuyên khoa cấp I, Hành chính, Bảo chi, TĐTT, Sáng tác, Luật sư...)	Viên chức đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP	194	Theo phân cấp quản lý	
II	Bồi dưỡng				
I	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành				
1.1	Giáo dục	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình tài liệu bồi dưỡng do Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành	1140	Sở Giáo dục và Đào tạo	
1.2	Y tế	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình tài liệu bồi dưỡng do Bộ Y tế ban hành	127	Sở Y tế	

TT	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1.3	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên giáo dục nghề nghiệp	Thực hiện theo chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp chuyên ngành giáo dục nghề nghiệp do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành	62	Trường Cao đẳng Y tế phối hợp với Sở Nội vụ	
1.4	Phất thanh viên, Quay phim viên, Đạo diễn, Phóng viên, Biên tập viên, Dựng phim, Kỹ sư, Kế toán, Khuyến nông viên, Kế toán viên, ...)	Thực hiện theo Quyết định ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng và thông báo chiêu sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành	203	Các sở ngành phối hợp với Sở Nội vụ	
2	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức (áp dụng cho viên chức hành chính)				
2.1	Ngạch chuyên viên chính	Thực hiện theo Quyết định số 421/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	70	Sở Nội vụ	
2.2	Ngạch chuyên viên	Thực hiện theo Quyết định số 420/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	210	Sở Nội vụ	
3	Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý				
3.1	Lãnh đạo, quản lý cấp Sở và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 425/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ và thông báo chiêu sinh của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	8	Sở Nội vụ	
3.2	Lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 423/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	410	Sở Nội vụ	
3.3	Lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Thực hiện theo Quyết định số 423/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ Nội vụ	90	Sở Y tế	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 4

PHỤ LỤC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGOẠI NGỮ NĂM 2024 THEO KẾ HOẠCH SỐ 3557/KH-UBND CỦA UBND TỈNH
THỰC HIỆN ĐỀ ÁN 1659/QĐ-TTg CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Quyết định số 3482/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Stt	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Số lượng (lượt người)	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 4 (tương đương B2)	Cán bộ, công chức, cấp tỉnh, cấp huyện là lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng trở lên dưới 40 tuổi	14	Sở Giáo dục và Đào tạo	
2	Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 4 (tương đương B2)	Viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý	20		
3	Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 5 (tương đương C1)		0		
4	Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3 (tương đương B1)	Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý cấp xã dưới 40 tuổi	8		